

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-8-2022  
“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tuyển.

Ông Nguyễn Văn Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Minh P, sinh năm: 1988. Địa chỉ: số 1097, Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh TN “Có mặt”.

**- Bị đơn:** Chị Đoàn Thị Ngọc G, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện D, tỉnh TN “Có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn anh Nguyễn Minh P trình bày:* Anh và vợ anh là chị Đoàn Thị Ngọc G chung sống với nhau vào năm 2012, trước đó có tìm hiểu khoảng 01-02 tháng, hôn nhân tự nguyện, được gia đình hai bên chấp nhận, có tổ chức cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C vào ngày 24-01-2013. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với mẹ anh tại thị trấn C, huyện C, tỉnh TN cho đến khi vợ chồng ly thân.

Vợ chồng chung sống không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09-2021 thì vợ anh bỏ đi. Nguyên nhân do vợ anh thường xuyên cãi nhau với mẹ anh về những vấn đề lặt vặt trong gia đình, anh có khuyên can nhưng vợ anh không nghe nên vợ chồng thường xuyên gây gổ. Vợ anh thường xuyên bỏ nhà đi, lần vợ anh bỏ đi nhanh nhất là 06 tháng và lần đi lâu nhất là 06 năm (từ năm 2013 đến năm 2018), mỗi lần vợ anh bỏ đi anh đều rước vợ về. Lần cuối vợ anh bỏ đi là vào tháng 09/2021 và vợ chồng ly thân cho đến nay, do anh bỏ luôn không rước vợ anh về nữa. Ngoài ra, vợ anh còn bị bệnh tiểu đường làm ảnh hưởng đến sinh hoạt vợ chồng và vợ chồng không thể có con được. Trong thời gian ly thân vợ chồng không ai nói đến ai cũng không ai có thiện chí hàn gắn gia đình được. Vì vậy, anh yêu cầu được ly hôn với vợ anh là chị Đoàn Thị Ngọc G.

Về con chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tất cả đều không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn chị Đoàn Thị Ngọc G trình bày:* Chị thống nhất với lời trình bày của anh P về vấn đề hôn nhân (vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn); về con chung và về tài sản chung, nợ chung (đều không có).

Đối với mâu thuẫn, theo chị nguyên nhân do chị có mâu thuẫn với mẹ chồng nhưng gia đình không giải quyết được. Từ đó, chị thường xuyên bỏ nhà đi rất nhiều lần; có khi chồng chị rước chị về có khi chị tự quay về. Chồng chị cho rằng do chị bị bệnh tiểu đường ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình là đúng. Ngoài ra, chồng chị còn có người phụ nữ khác, người này gọi điện thoại chửi bới và ghen ngược lại với chị. Chồng chị đuổi chị ra khỏi nhà từ tháng 9-2021 (chứ không phải chị tự bỏ đi) và vợ chồng ly thân cho đến nay. Từ ngày ly thân vợ chồng không ai nói đến ai, không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Trong những lần Tòa án làm việc trước đây chị cho rằng vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc được nữa, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, vì muốn kéo dài thời gian để chồng chị không thể tìm hạnh phúc khác nên chị không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị trình bày vì còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng chị được đoàn tụ.

Nếu trường hợp Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của chồng chị thì về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tất cả đều không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh P đối với chị Đoàn Thị Ngọc G. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về nội dung:**

[1.1] Về hôn nhân: Anh P và chị G chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C vào ngày 24-01-2013. Nền hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh P yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh P, thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị G và mẹ chồng. Nhưng các thành viên trong gia đình không giải quyết được mà để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, dẫn đến chị G thường xuyên bỏ nhà đi trong nhiều lần. Ngoài ra, anh chị còn mâu thuẫn về vấn đề tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mặt khác, chị G còn thừa nhận sức khỏe chị không đảm bảo để duy trì hạnh phúc gia đình. Trong những lần làm việc trước đây, chị G không đồng ý ly hôn vì muốn kéo dài thời gian, để anh P không thể tìm hạnh phúc khác chứ không nhằm mục đích hàn gắn gia đình. Tại phiên tòa, chị G cho rằng chị còn thương anh P nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, từ ngày ly thân chị G (kể cả anh P) không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Chị G còn cho rằng nếu vợ chồng chung sống lại chị không biết vợ chồng có thể sống hạnh phúc được không. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị G là phù hợp với các điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về con chung: Anh chị khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[1.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Như vậy, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh P với chị Đoàn Thị Ngọc G. Anh P được ly hôn với chị G.

2. Về con chung: Anh chị khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và về nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024392 ngày 01-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh P đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn Bến Cầu, h Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Vân Quỳnh**